TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23** /2022/QĐST-KDTM	Hậu Lộc, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2022/TLST- KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam (VIB).

Địa chỉ: Tầng trệt và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C - Giám đốc thu hồi nợ và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ, Khối ngân hàng bán lẽ VIB, theo giấy ủy quyền số: 49313.21, ngày 09/07/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng để giải quyết vụ án tại Tòa án: Ông Lê Nhân C - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam.

Địa chỉ: VIB Lam S, Số 211, đường Nguyễn Trãi, phường Tân S, TP Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị V - Sinh năm 1975

Ông Trương Nho S – sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu Th X, thị trấn H L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về số tiền nợ: Bà Lê Thị V và ông Trương Nho S công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Q T Việt Nam theo 02 Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín tín dụng. Số tiền tính đến ngày 05/9/2022 cụ thể:

*Hợp đồng tín dụng số 407CN6835/HĐTD/VIB.2018 ngày 18/12/2018:

Số tiền nợ gốc là: 358.388.556đ; Số tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là: 91.803.765đ; Cộng cả gốc và lãi là: 450.192.321đ (Bốn trăm năm mươi triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm hai mốt đồng).

*Thẻ tín dụng số MB/CC-RB/2019 cấp ngày 25/7/2019:

Số tiền nợ gốc là: 46.424.049đ; Số tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là: 150.079.654. Cộng cả gốc và lãi là: 196.503.703đ (Một trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm linh ba nghìn, bảy trăm linh ba đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng là: 646.696.024đ. *(Sáu trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng)*.

2. Về thời gian trả nợ: Ông Trương Nho S và bà Lê Thị V thống nhất, thỏa thuận với ông Lê Nhân C, ông S và bà V sẽ trả toàn bộ số tiền nợ 646.696.024đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi, tính đến ngày 05/9/2022 (của Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng) việc trả nợ được chia làm các kỳ như sau:

Kỳ 1: Vào ngày 20/10/2022, ông S và bà V sẽ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng Q T là 100.000.000đ.

Kỳ 2: Vào ngày 20/11/2022, ông S và bà V sẽ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi Ngân hàng Q T là 100.000.000đ.

Kỳ 3: Vào ngày 20/12/2022, ông S và bà V sẽ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi Ngân hàng Q T là100.000.000đ.

Kỳ 4: Vào ngày 20/01/2023, ông S và bà V sẽ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi Ngân hàng Q T là 100.000.000đ.

Kỳ 5: Vào ngày 20/02/2023, ông S và bà V sẽ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi Ngân hàng Q T là 100.000.000đ.

Kỳ 6: Vào ngày 20/3/2023, ông S và bà V sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi còn lại của Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng Ngân hàng Q T là 146.696.024đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (06/9/2022), ông S và bà V phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 407CN6835/HĐTD/VIB. 2018 ngày 18/12/2018 và Theo thẻ tín dụng số MB/CC-RB/2019 cấp ngày 25/7/2019 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản vay.

3. Về thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp:

Trương hợp nếu ông S và bà V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán (hoặc) thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán như cam kết về việc trả nợ

cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (là nhà ở 01 tầng, kết cấu tường gạch, khung cột BT, mái ngói, diện tích sàn sử dụng 170m2) tại thửa đất số: 283, tờ bản đồ số: 7, diện tích: 414 m2, địa chỉ: xã Lộc Tân, (Nay là khu Th X, thị trấn Hậu Lộc), huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 129277, số vào sổ cấp GCN: CH07534 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 10/12/2018 đứng tên bà Lê Thị V, ông Trương Nho S. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 407CN6835/2018/BĐ ngày 19/12/2018, số công chứng 7553, quyển số 01/2018.TP/CC-SCC/HĐGD do V phòng Công chứng Thuận Thiên, tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 19/12/2018. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ngân hàng TMCP Q T VIB và ông Trương Nho S, bà Lê Thị V thỏa thuận bà V và ông S nộp toàn bộ số tiền 14.933.920đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q T VIB số tiền 11.630.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp, theo biên lai thu số: AA/2021/0008958 ngày 18/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *Chi cục THADS Hậu Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên